Cafe VIỆT NAM

Chuyên đề 6 ● 9 / 2011

BIẾN ĐỔI THỊ TRƯỜNG, KHÍ HẬU VÀ CƠ CẤU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Tr. 05 CÂY CÀ PHÊ CHÈ Ở VIỆT NAM

Tr. 12 CẦN LẬP LẠI HỆ SINH THÁI PHÙ HỢP KHI TIẾN HÀNH TÁI CANH DIỆN TÍCH CÀ PHÊ

Tr. 20 "GU" CAFE VIỆT

www.agro.gov.vn

AGROINFO

Số 1 trong dịch vụ công về thông tin thị trường nông sản tại Việt Nam

Ấn phẩm được tài trợ bởi
Cơ quan hợp tác phát triển Quốc tế Tây Ban Nha
aecid

Trung tâm Thông tin Phát triển Nông nghiệp Nông thôn
Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông nghiệp Nông thôn, Việt Nam

Điện thoại: + 84 (0) 4 39 72 51 54 | Fax: + 84 (0) 4 39 72 69 49
E-mail: coffee@agro.gov.vn | Website: http://www.agro.gov.vn
Tài khoản: 0011001854800 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Cafe VIỆT NAM

Chuyên đề 6 ● 9 / 2011

LỜI TỰA

Là nước xuất khẩu phần lớn lượng cà phê mà mình sản xuất ra, sự phát triển của ngành hàng cà phê Việt Nam phụ thuộc lớn rất vào những biến động ngắn hạn và dài hạn của thị trường cà phê thế giới. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu và cũng có tác động làm thay đổi những điều kiện tự nhiên đặc thù cho việc sản xuất và phát triển cà phê ở Việt Nam. Phát triển bền vững cà phê Việt Nam thông qua chuyển đổi cơ cấu cây trồng (giữa cà phê chè và cà phê vối), sản xuất gắn liền với bảo vệ và gìn giữ môi trường sinh thái cũng là một cách thích ứng với các xu hướng mới về tiêu dùng cà phê trên thế giới (cà phê đặc sản, cà phê an toàn, v.v.). Đây là những chủ đề được phân tích trong Chuyên đề cà phê Việt Nam tháng 9/2011. Xin trân trọng giới thiệu!

Ban biên tập

Chịu trách nhiệm xuất bản
LÊ HUY HÒA

Biên tập:
LÊ HUY

Chịu trách nhiệm nội dung
TRẦN THỊ QUỲNH CHI

Ban biên tập
TRẦN THỊ QUỲNH CHI, *Trưởng ban*
ĐOÀN TRIỆU NHẠN, *Phó ban*
PHẠM THỊ TƯỚC, *Chuyên gia*
TRẦN CÔNG THẮNG, *Tiến sĩ*
LÊ NGỌC BÁU, *Tiến sĩ*
PHAN QUỐC SỦNG, *Phó giáo sư, Tiến sĩ*
TRẦN LÊ, *Nhà báo*
DOANH CHÍNH, *Nhà báo*

Cộng tác viên
TRƯƠNG HỒNG, *Tiến sĩ - Viện KHKT NLN Tây Nguyên*
ĐỖ NGỌC SỸ, *Văn phòng 4C tại Việt Nam*
NGUYỄN NAM HẢI, *Giám đốc Cafecontrol*
HUỲNH QUỐC THÍCH, *Sở NNPTNT Đaklak*
NGUYỄN VĂN HUỲNH, *Nguyên đại sứ Vlệt Nam tại Brazil*
TRỊNH ĐỨC MINH, *Sở KHCN Đaklak*

Thư ký
NGÔ VI DŨNG
TRƯƠNG HỒNG KIM
NGUYỄN TRỌNG KHÁNH
AN THỤ HẰNG
NGUYỄN THU HƯƠNG

Vi tính, đồ họa
PHAN VĂN DẦN
NGUYỄN THÙY LINH

Thư từ, bài vở
TRUNG TÂM THÔNG TIN PTNNNT
Địa chỉ: 16 Thụy Khuê - Q. Tây Hồ - Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 39725153 I Fax: (84.4) 3972 6949
Email: coffee@agro.gov.vn
Website: www.agro.gov.vn

Giấy phép xuất bản:
SỐ 586/ QĐLK - LĐ/651- 2011/CXB/23 - 71/LĐ

AGROINFO

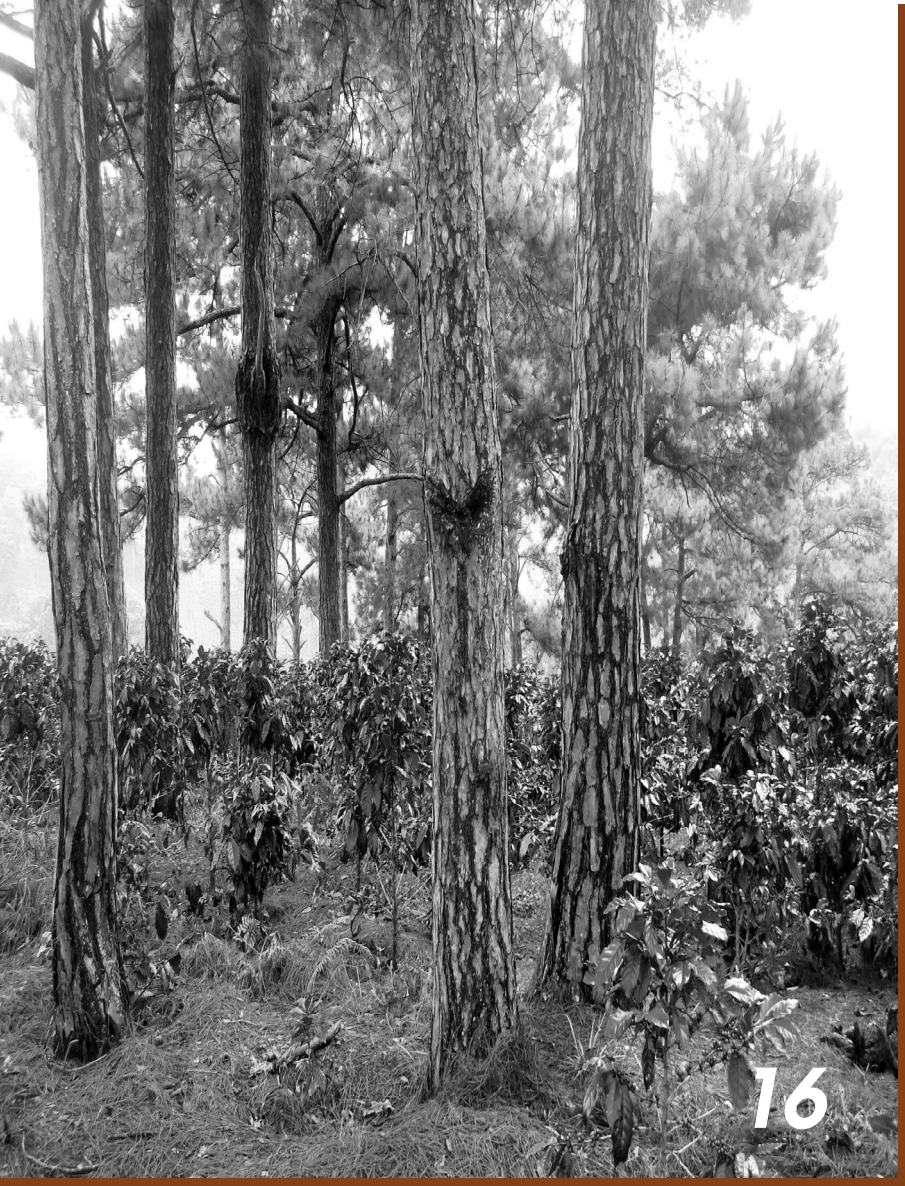

■ **Tiêu điểm** *05*

Cây cà phê chè ở Việt Nam
Đoàn Triệu Nhạn

Cần lập lại hệ sinh thái phù hợp khi tiến hành tái canh diện tích cà phê
PGS.TS Phan Quốc Sủng

■ **Doanh nghiệp** *16*

Nông trại xanh (Centrofarms) một mô hình sản xuất cà phê dưới tán cây

■ **Thị trường** *18*

Vai trò và hoạt động của Tổ chức cà phê quốc tế (ICO): Vì sự phát triển bền vững của ngành hàng
Phạm Thị Tước

■ **Văn hóa cà phê** *20*

"Gu" café Việt
Đỗ Tiến Thường

■ **Thống kê** *22*

CÂY CÀ PHÊ CHÈ Ở VIỆT NAM

Đoàn Triệu Nhạn

Trong vòng ba chục năm lại đây, nghề trồng cà phê phát triển mạnh mẽ ở nước ta. Từ chỗ cả nước chỉ có vài chục ngàn hecta cà phê các loại, đến nay đã có khoảng 535.000 hecta cà phê, trong đó cà phê vối chiếm 93%, cà phê chè trên 6% và cà phê mít chỉ có dưới 1%. Vì giá trị thương phẩm thấp nên diện tích cà phê mít đang giảm dần.

Cây cà phê vối (coffea Canephora) được trồng ở Việt Nam, hầu hết là thuộc chủng Robusta cho năng suất cao và có khả năng kháng bệnh. Từ những năm 1980 ngành cà phê vì chưa có biện pháp phòng trừ sâu bệnh cho cà phê chè có hiệu quả nên đã có chủ trương mở rộng diện tích cà phê vối trên vùng đất đỏ ba-zan ở các tỉnh Tây Nguyên. Đến nay hàng năm Việt Nam đã sản xuất ra khoảng 1 triệu tấn cà phê các loại, trong đó chủ yếu là cà phê vối và là nước đứng đầu thế giới về sản lương cà phê này. Năm 2010, sản lượng cà phê vối nước ta chiếm trên 37% sản lượng cà phê vối và 13% tổng sản lượng cà phê toàn cầu.

Cây cà phê chè (coffea arabica) trước đây được trồng khá rộng rãi ở miền Bắc với chủng chủ yếu là Typica, và có một phần là Bourbon. Tuy nhiên vì tác hại của sâu bệnh trắng, chủ yếu là sâu đục thân mình trắng (xylotrechins quadrpes chev) còn gọi là sâu Bore và bệnh gỉ sắt hay nấm vàng da cam, (hemileria vastatrix Bet. Br) nên chúng ta chưa được dưa vào kế hoạch phát triển. Trong vòng 20 năm lại đây do kết qủa khả quan của công tác chọn tạo giống chúng ta đã đưa được cây cà phê chè Catimor là cây lai giữa Hibrido de Timor và Caturra có khả năng chống bệnh gỉ sắt chúng ta mới đặt vấn đề mở rộng diện tích cà phê chè. Từ cây cà phê chè Ca-timor F6 được đưa vào sản xuất từ năm 1996 đến nay chúng ta lại tiếp tục nghiên cứu lai tạo và đưa ra những giống cà phê chè cho năng suất cao, kích cỡ hạt lớn và chất lượng nước uống được cải thiện so với Catimor như các giống TN1, TN2.

Cà phê chè

Đến nay cây cà phê chè đã được nhiều địa phương quan tâm, và đưa vào kế hoạch phát triển và đã đạt được kết quả khả quan. Tuy nhiên, để có một chương trình phát triển cà phê arabica ở Việt Nam đúng đắn, có hiệu quả cao, việc nghiên cứu điều kiện tự nhiên-kinh tế-xã hội nhằm khai thác tiềm năng của khí hậu, đất đai các vùng sinh thái trên đất nước ta là một việc làm cần thiết và cần phải được đầu tư hơn

nữa. Bài viết này chủ yếu tập trung phân tích các khía cạnh tự nhiên và kỹ thuật cho phát triển cà phê chè tại Việt Nam và hướng tới mục tiêu gợi mở cho các nghiên cứu sâu hơn.

Hình thể nước Việt Nam phần đất liền trải dài trên 150 vĩ độ theo phương kinh tuyến từ 8020' mũi Cà Mau đến 23022' mỏm Lũng Cú Hà Giang. Điều đó đã cho phép ngành cà phê trồng cà phê vối yêu cầu khí hậu nóng ẩm ở phía nam và trồng cà phê chè thích nghi với khí hậu ôn hòa hơn ở phía bắc, và một số vùng cao rải rác ở phía nam. Đó là một chiến lược khai thác tiềm năng đất đai, khí hậu và lao động của cả nước một cách hợp lý, mang lại hiệu quả cao. Sau đây là các vùng sinh thái trồng cà phê chè trên địa bàn cả nước:

1. TÂY BẮC - MỘT VÙNG CÀ PHÊ CHÈ NHIỀU TRIỂN VỌNG

Tây Bắc Việt Nam là vùng có địa hình chia cắt phức tạp, gồm một số núi trung bình và núi cao bao quanh các bồn địa lớn, nhỏ, trong đó có những cao nguyên như cao nguyên Sơn La, cao nguyên Mộc Châu…

Dãy Hoàng Liên Sơn chạy dài liền một khối theo hướng Tây Bắc- Đông Nam như một bức tường thành chia Tây Bắc thành hai vùng khí hậu: đông Hoàng Liên Sơn và tây Hoàng Liên Sơn. Điện Biên, Lai Châu, Sơn La là những tỉnh thuộc Tây Hoàng Liên Sơn, là một vùng núi thấp có độ cao từ 500 đến 1500m nằm khuất sau dãy Hoàng Liên Sơn. Và nói Tây Bắc cũng có thể kể đến phần lãnh thổ nằm bên hữu ngạn sông Hồng của hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái. Các huyện vùng cao Yên Bái như Trấn Yên, Trạm Tấn…có thể trồng cà phê chè. Có thể nói kỹ hơn về một số vùng cà phê chè ở Tây Bắc.

Tỉnh Điện Biên

Điện Biên là một vùng núi thấp, khí hậu có 2 mùa, mùa đông lạnh và khô đối nghịch với mùa hè nóng và nhiều mưa. Điện Biên ở vào giữa

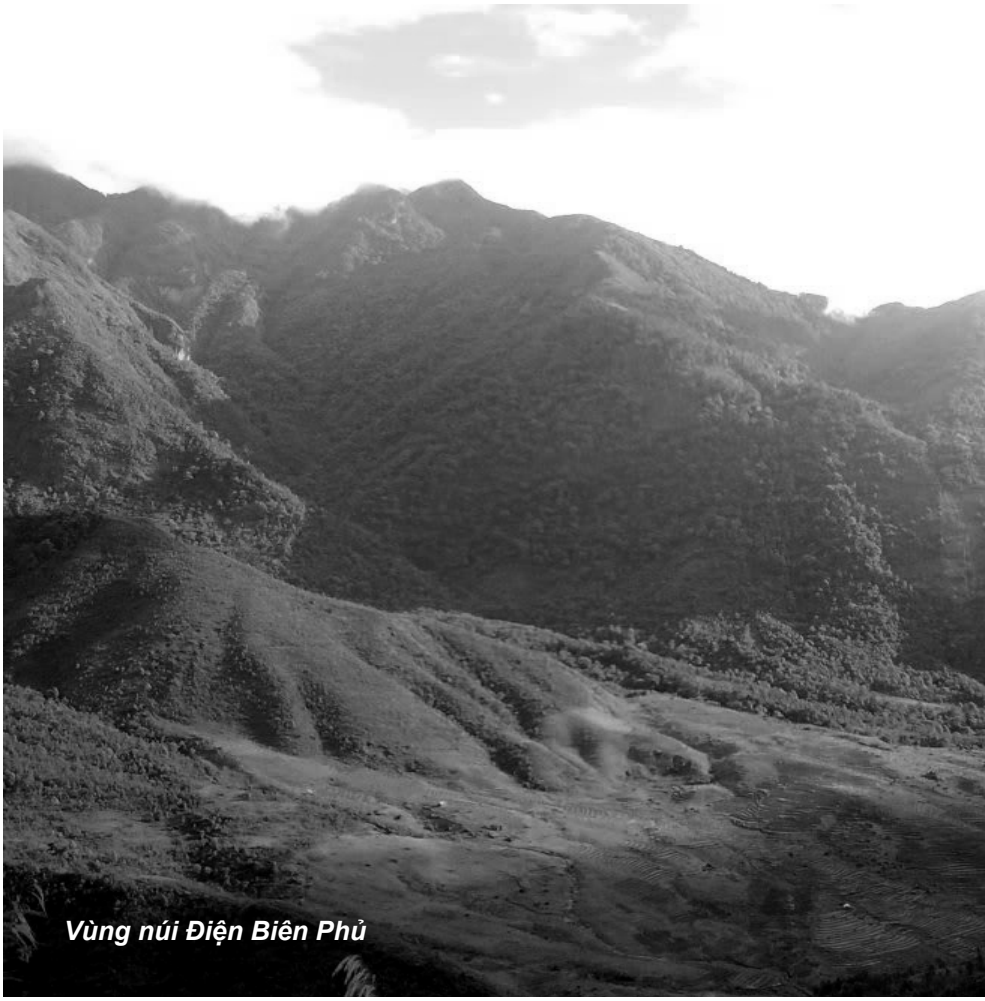

Vùng núi Điện Biên Phủ

210 và 22045' vĩ độ Bắc nhưng có địa hình khép kín nên mùa đông đỡ lạnh hơn, hàng năm chỉ có ít ngày có nhiệt độ dưới 15 độ C. Tuy ở đây mùa đông cũng có khả năng xuất hiện sương muối nhưng mức độ ít nghiêm trọng như ở Thuộc Châu Mai Sơn, Sơn La. Mặc dù các vùng đất trồng cà phê ở đây không có độ cao lý tưởng, chỉ vào khoảng 400 – 500m nhưng vẫn có thể trồng cà phê arabica, sản phẩm cũng cho chất lượng khá vì nó ở vĩ độ khá cao gần bắc chí tuyến.

Một vùng cà phê đã được trồng từ trên mười năm lại đây là khu vực Mường Ảng , Tuần Giáo. Từ tháng 1/1961 các chuyên gia dẫn đầu là GS. TS. Hans Pagel Trường Đại học Humbolt CHDC Đức và Đoàn Triệu Nhạn Bộ Nông trường Việt Nam đã khảo sát thổ nhưỡng và ghi nhận khả năng phát triển cà phê arabica ở vùng Tuần Giáo.

Tháng 5/2005 các chuyên gia của Trung tâm khuyến nông và Xúc tiến thương mại thuộc Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam đã cùng với cán bộ Tập đoàn Thái Hòa tiến hành khảo sát vùng Mường Ảng cho thấy bên cạnh diện tích cà phê chè đang phát triển rất tốt ở khu vực nông trường Mường Ảng đã trồng từ những năm 1990, còn có nhiều diện tích có thể trồng cà phê chè, đưa diện tích cà phê chè ở vùng này lên tới trên 1000ha.

Ngoài ra một vùng có điều kiện tự nhiên thích hợp với cà phê chè là Mường Nhé ở phía Bắc tỉnh Điện Biên. Nếu có điều kiện thì ở đây cũng có thể trồng một diện tích khá lớn cà phê chè.

Tỉnh Sơn La

Sơn La với một hệ thống núi non trùng điệp bao quanh các bồn địa, các cao nguyên, cà phê chè được trồng trên các sườn dốc của chân

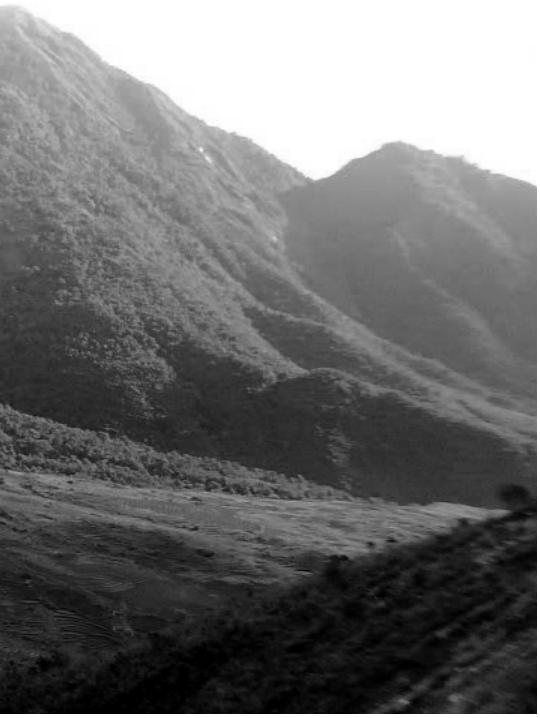

các dãy núi thấp hoặc trên các chỏm đồi với độ cao chừng 600m trên mực nước biển trên một nền đất đỏ đá vôi có tầng đất dày và độ phì nhiêu khá cao. Tuy độ cao các vùng cà phê ở đây chưa phải là lý tưởng song cà phê Sơn La lại nằm ở vĩ độ khá cao về phía Bắc. Với vĩ độ 21 đến 220 vĩ độ bắc, vùng cà phê Sơn La có vị trí tương tự vùng Minas Gerais, Sao Paulo của Brasil. Như một chuyên gia cà phê, ông René Coste đã viết trong cuốn sách của mình "Cà phê – cây trồng và sản phẩm" là cái tổ hợp của độ cao trên mực nước biển và độ cao vĩ độ đã cho ta một liều thuốc giải không thể thiếu được với các nhân tố bất thuận. Và chúng ta có thể xem vùng cà phê Sơn La, Điện Biên có vị trí tương tự như vùng cà phê Sao Paulo của Brasil, có khác chăng là 2 vùng cà phê này nằm ở 2 phía bắc và nam bán cầu, khí hậu Sơn La nóng và nhiều mưa vào mùa hạ, lạnh và khô vào mùa đông. Cây cà phê chè ở đây sinh trưởng xanh tốt cho sản lượng cao. Có 3 vùng cà phê chè chủ yếu của tỉnh theo số lượng thống kê năm 2009 là thành phố Sơn La (1515ha) huyện Mai Sơn (1489 ha) và huyện Thuận Châu (385 ha). Đến nay số liệu trên đã có nhiều thay đổi. Ở huyện Mai Sơn có xã Chiềng Ban có phong trào mở rộng diện tích cà phê khá mạnh mẽ. Toàn xã có diện tích đất nông nghiệp là 1005 ha, riêng diện tích cà phê chè chiếm 900 ha. Nhưng hiện nay cả xã đã có trên 1200 ha cà phê chè. Theo lãnh đạo xã thì do giá cà phê thời gian qua lên cao nên dân đã lấn vào rừng làm cà phê. Số liệu diện tích đất phá rừng trồng cà phê không được báo cáo.

Cà phê chè ở Tây Bắc không được trồng trên loại đất có độ phì nhiêu tự nhiên cao như đất đỏ bazan ở Tây Nguyên. Tuy nhiên ở các vùng cà phê chè Tây Bắc có những loại đất khá phổ biến trong nhóm đất đỏ vùng (F) như đất nâu đỏ trên đá macma bazơ và trung tính (FK) và loại đất đỏ nâu trên đá vôi (Fv), đất đỏ vùng trên đá sét và biến chất (Fs)…nhiều nơi có thể thích hợp trồng cà phê chè.

Ngoài 2 tỉnh Điện Biên, Sơn La kể trên còn có nhiều vùng có điều kiện thích hợp với yêu cầu sinh thái của cây cà phê chè chúng ta có thể khai thác.

2. DẢI ĐẤT MIỀN TRUNG - VÙNG CÀ PHÊ CHÈ TRUYỀN THỐNG

Tiếp nối với vùng cà phê chè Tây Bắc là dải đất miền trung với 2 vùng lớn: Thanh Nghệ Tĩnh chủ yếu là Nghệ An và Bình Trị Thiên chủ yếu là Quảng Trị. Hai vùng này phân ranh giới bởi dãy núi Hoành Sơn của dải Trường Sơn bắc ăn ngay ra biển và nối 2 vùng là Đèo Ngang nổi tiếng. Cây cà phê chè đầu tiên được đưa vào trồng thử ở địa phận nhà thờ Sen Bàng- Quảng Bình. Nhưng vùng cà phê chè lại được mở đầu từ những đồn điền cà phê Phủ Quỳ Nghệ An từ những năm đầu thập kỷ 1910. Và cà phê Phủ Quỳ đã được nhiều người biết đến từ những năm 1960. Trạm nghiên cứu cây nhiệt đới Phủ Quỳ là cơ quan khoa học kỹ thuật về cà phê đầu tiên của nước ta thành lập vào tháng 4 năm 1960 cùng trên mảnh đất này.

Thừa Thiên Huế với vùng cà phê chè A Lưới có lịch sử muộn màng nhất, và đây cũng là vùng cà phê cực Nam của miền địa lý khí hậu phía Bắc, giáp với dãy núi Bạch Mã, một nhánh của dãy Trường Sơn bắc đâm ngang ra biển, trở thành một bức thành ngăn các đợt gió mùa đông bắc mà kết quả là sự phân hóa lãnh thổ Việt Nam thành 2 miền khí hậu khác nhau rõ rệt.

Phía Nam đèo Hải Vân, ở một số tỉnh ở duyên hải nam Trung bộ cũng có một vài vùng trồng cà phê chè nhưng lẻ tẻ với diện tích không đáng kể như huyện Vĩnh Thạnh-Bình Định có 278 ha với sản lượng 250 tấn. Huyện Sông Hinh tỉnh Phú Yên có 1185 ha sản lượng 1579 tấn và huyện Khánh Sơn tỉnh Khánh Hòa có 280 ha sản lượng 429 tấn. Điểm yếu nhất của các vùng cà phê này là được trồng ở những nơi có độ cao trên mực nước biển thấp, thậm chí có nơi chỉ dưới 100m như Phủ Quỳ, Nghệ An.

Vùng cà phê arabica Khe Sanh Quảng Trị

Đây là vùng cà phê chè lớn nhất và có hiệu quả cao nhất miền Trung Việt Nam. Theo số liệu năm 2009 cả tỉnh có 4500ha, trong đó diện tích kinh doanh là 3831ha sản lượng 6088 tấn. Khe Sanh nằm trong khu vực đới cao 300 – 400m trên dải Trường Sơn thuộc đới không có mùa đông và mùa khô rõ rệt. Địa hình thuộc dạng bán bình nguyên lượn sóng, đỉnh bằng, sườn thoải, dễ khai phá trồng trọt. Về đá phun trào bazan từ Vĩnh Linh chạy qua Gio Linh, Cam Lộ đến Lao Bảo với diện tích khoảng 20.000ha. Các đới bazan ở đây không liên tục mà bị xen kẽ theo dạng khoản hợp bởi các đới sa phiến thạch của dải Trường Sơn bắc.

Do mùa đông vẫn còn chịu ảnh hưởng của gió mùa cực đới nên vùng cà phê Khe Sanh có mùa đông tương đối lạnh so với phần phía nam đèo Hải Vân.

Vùng Khe Sanh có nền nhiệt tương đối cao, tổng nhiệt độ năm khoảng 8500 độ C. Nhiệt độ trung bình năm 23 – 24 độ C. Mùa đông có những ngày nhiệt độ dưới 100C. Mùa hè có gió Tây Nam khô nóng. Tổng lượng mưa lớn tới 2300mm với 150 – 160 ngày mưa. Khe Sanh nằm trong dải đất hẹp Bình Trị Thiên bị kẹp giữa dãy Trường Sơ ở phía Tây và biển ở phía Đông, lại bị chắn bởi hai dãy Bạch Mã cao gần 1500m ở phía Nam nên đây là một trong những trung tâm mưa lớn của nước ta.

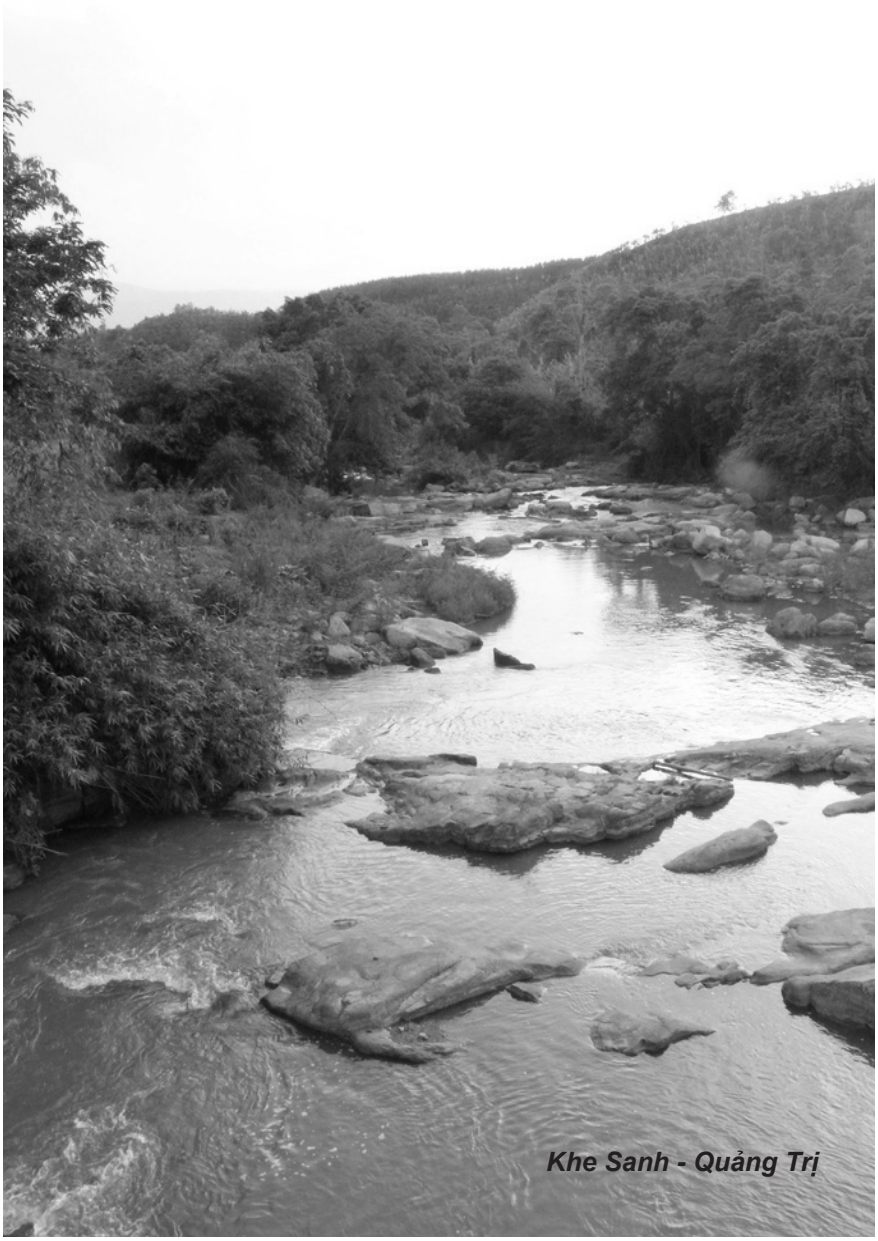

Khe Sanh - Quảng Trị

Mùa mưa kéo dài 6 tháng từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau. Lượng mưa tháng cao từ 300- 700mm. Từ tháng 2 đến tháng 4 thường có sương mù dày đặc vào buổi sáng. Độ ẩm không khí trung bình năm khoảng 85%. Vùng Khe Sanh không có mùa khô rõ rệt, không có tháng nào lượng mưa dưới 60mm.

Căn cứ vào điều kiện khí hậu nóng ẩm như trên, ở đây người ta trồng cả 3 loại cà phê chè, vối và mít. Tuy nhiên mùa đông ở đây nhiệt độ khá thấp đặc biệt là mùa mưa kéo dài tiếp theo là thời kỳ có sương mù, rõ ràng không có lợi cho việc trồng cà phê robusta là loài cà phê thụ phấn chéo. Do đó cà phê arabica ở vùng này có thể cho hiệu quả cao và ổn định.

3. NHỮNG VÙNG CÀ PHÊ CHÈ TRÊN TÂY NGUYÊN

Qua đèo Hải Vân về phía Nam, khí hậu nhiệt đới nóng ẩm ở đây rất thích hợp cho cà phê robusta. Và đây chính là địa bàn phát triển hàng nửa triệu hecta cà phê vối của nước ta, và đưa nước ta lên vị trí đứng đầu về sản xuất cà phê vối trên toàn cầu. Tuy nhiên trên cả miền địa lý khí hậu phía Nam rộng lớn này cũng vẫn xen kẽ có những vùng có khí hậu đặc thù phù hợp với cây cà phê chè. Yếu tố tạo nên những vùng cà phê chè này là độ cao trên

mực nước biển. Tiêu biểu nhất là vùng cà phê chè Lâm Đồng. Ngoài Lâm Đồng còn có thể nêu lên một số vùng cao nữa như KonPlong tỉnh Kontum, tỉnh Đaknông và cả vùng Vĩnh Sơn tỉnh Bình Định.

Tỉnh Lâm Đồng.

Với độ cao 800- 1500m trên mực nước biển, Lâm Đồng là vùng cà phê chè có chất lượng cao nhất nước ta. Nếu được chế biến tốt hơn sản phẩm cà phê chè ở đây có thể sánh được với những loại cà phê chè chất lượng cao trên thế giới.

Vùng cà phê Lâm Đồng được trồng trên các cao nguyên Đà Lạt, Di Linh, Bảo Lộc với những độ cao khác nhau. Dãy núi Chư Yang Sin có đỉnh cao 2405m phân cách cao nguyên Đaklak với cao nguyên Đà Lạt. Và các cao nguyên tỉnh Lâm Đồng có những đỉnh núi cao vây quanh như cao nguyên Đà Lạt có dãy núi Lâm Viên ở phía bắc cao tới 2153m.

- ***Cao nguyên Đà Lạt*** ở độ cao 1500m, khí hậu ở đây mang đặc tính của kiểu khí hậu ôn đới, mát quanh năm. Nhiệt độ cực đại trong năm không quá 30 độ C, nhiệt độ cực tiểu là 4,9 độ C. Khí hậu Đà Lạt mang nhịp điệu mùa có mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, và vào mùa mưa có sương mù. Cà phê arabica trồng ở đây sinh trưởng rất tốt cho sản lượng cao và đặc biệt là chất lượng rất cao được người tiêu dùng hâm mộ. Tiếp giáp với Đà Lạt là các vùng cà phê Đức Trọng, Lâm Hà cũng là những vùng phát triển cà phê chè có kết quả tốt.

- ***Cao nguyên Di Linh***. Nằm ở trung tâm của các huyện Đức Trọng, Di Linh, Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng có diện tích khoảng 200km2 trải dài theo hướng Đông bắc – Tây nam, kẹp giữa các vùng núi thấp tây Chư Yang Sin, nam Di Linh và sơn nguyên Đà Lạt. Cao nguyên Di Linh có địa hình phân biệt rõ rệt cao dần từ 850m ở huyện Bảo Lộc phía Tây nam lên đến 1000m ở huyện Đức Trọng phía Đông bắc. Đất ở đây chủ yếu thuộc đất nâu đỏ trên bazan. Các cao nguyên Bảo Lộc, Di Linh, Đức trọng có độ chia cắt lớn hơn các cao nguyên Pleiku và Buôn Ma Thuột. Khí hậu ở đây mang tính chất nhiệt đới ẩm rõ rệt và nổi lên vai trò của vị trí địa lý và chiều cao địa hình, chịu ảnh hưởng sớm nhất của các khối không khí

Đà Lạt - Lâm Đồng

xích đạo nóng và ẩm vào mùa hạ nhưng nền nhiệt bị giảm nhiều do chiều cao địa hình lớn. Nhiệt độ trung bình năm xấp xỉ 21 độ C. Các tháng mùa mưa có nhiệt độ từ 21 – 23 độ C, các tháng mùa đông có nhiệt độ từ 19 – 21 độ C. Có thể nói cao nguyên Di Linh không có tháng nóng (trên 25 độ C). Lượng mưa ở vùng này phân bố không đều. Bảo Lộc và vùng đón gió Tây nam sớm nhất, có lượng mưa cao nhất là 2800mm với 185 ngày mưa. Ở Di Linh lượng mưa chỉ còn trên 1800mm với 150 ngày mưa. Đức Trọng vì địa hình khuất gió, lượng mưa chỉ còn trên 1600mm với 151 ngày mưa. Mùa mưa ở đây dài hơn và mùa khô ngắn hơn, bớt khốc liệt hơn các vùng Đaklak, Gialai. Đặc biệt là ở Bảo Lộc hầu như không có mùa khô. Ở Di Linh có một thời kỳ hơi khô còn ở Đức Trọng có mùa khô ngắn và không khốc liệt bằng các vùng khác ở Tây Nguyên.

Đến năm 2009 toàn tỉnh Lâm Đồng có 137.323ha cà phê với sản lượng 299.827tấn. Tuy nhiên vào những năm đầu do chưa có giống cà phê có khả năng chống bệnh gỉ sắt nên chúng ta đã phát triển mạnh mẽ cây cà phê vối, sau này mới trồng cà phê chè nhưng diện tích còn hạn chế. Đến năm 2009 toàn tỉnh có 121.762ha cà phê vối. Cà phê chè chỉ có 12.018ha chiếm 8,75% diện tích cà phê toàn tỉnh, còn lại là 3.453ha cà phê mít chiếm 2,58% diện tích. Diện tích cà phê chè ở Lâm Đồng so với tổng diện tích cà phê cả nước là 32.016ha chiếm 37,5%.

Sự phân bố diện tích cà phê chè như trên đến nay nhìn lại là chưa hợp lý. Vùng cà phê Lâm Đồng có vị trí địa lý vào khoảng 11020' vĩ độ bắc tương đương với vị trí địa lý của Costa Rica là một nước sản xuất cà phê arabica nổi tiếng ở Trung Mỹ. Phần lớn các vùng cà phê của Costa Rica đều ở vùng cao trên 800m trên mực nước biển. Nước này đã có một truyền thống lâu năm là nước sản xuất cà phê chè chất lượng cao trên thế giới thuộc nhóm cà phê chè có vị dịu khác (autres arabicas doux). Chất lượng cao của cà phê Costa Rica nằm trong những

Cây hồng trồng xen trong vườn cà phê ở Đà Lạt

loại cà phê tốt trên thế giới và trước hết dựa vào tác dụng tương hỗ của nhiều yếu tố khác nhau: đất trồng có nguồn gốc núi lửa, điều kiện sinh thái khí hậu tốt, kinh nghiệm sản xuất và kết quả đào tạo kỹ thuật tiên tiến trong trồng trọt và chế biến. Những điều kiện đó đều có ở tỉnh Lâm Đồng. Vậy chúng ta có đầy đủ lí do để tin tưởng rằng Lâm Đồng có thể thành một vùng cà phê chè có chất lượng sản phẩm cao nổi tiếng trong nước và trên thế giới.

Từ các nội dung đã trình bày trên, qua các vùng cà phê chè cả nước có thể thấy cần xác định phương hướng phát triển cà phê chè ở Việt Nam chuẩn xác hơn. Chúng ta hoàn toàn có thể trở thành một nước sản xuất cả 2 loại cà phê chè và vối. Trong tổng diện tích cà phê cả nước được xác định là 500.000ha cà phê, có thể đưa diện tích cà phê chè lên trên 100.000ha chủ yếu trên các địa bàn: tỉnh Lâm Đồng và vùng Tây Bắc. Trong quá trình tái canh cây cà phê mà chủ yếu là cà phê vối, có thể xem xét thay một số diện tích cà phê vối bằng diện tích cà phê chè ở các vùng thích hợp. Để thực hiện được mục tiêu này có nhiều việc phải làm như nghiên cứu chọn tạo giống cà phê chè thay thế giống Catimor hiện có, nghiên cứu biện pháp phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt là tác hại bộ rễ cà phê như tuyến trùng, rệp sáp…Một số vùng trồng cà phê rải rác hiện nay có thể thay bằng diện tích cao su hoặc ca cao. Và chúng ta cũng không thể không nghĩ đến những biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất cà phê ở Việt Nam. Đặt vấn đề thay đổi cơ cấu cà phê chè và vối ở Việt Nam vì các lẽ sau:

- Hiện nay chúng ta đã có cơ sở kỹ thuật để phát triển sản xuất cà phê chè, đó là giống mới đáp ứng được các yêu cầu của sản xuất.
- Nhiều diện tích cà phê vối đã vào thời kỳ già cỗi cần thay thế.
- Yêu cầu của thị trường đối với cà phê chất lượng cao phục vụ tiêu dùng cho cả nước sản xuất cà phê.

Vì vấn đề này xin trình bày kỹ hơn một chút:

- Trước hết là nhu cầu uống cà phê hàng ngày ở các thị trường ổn định là lượng thay đổi và tăng lên ngay cả trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế.

- Đòi hỏi của các thị trường mới nổi lên cũng tăng.

- Các nước sản xuất cà phê cũng tăng lượng tiêu dùng.

- Trên thị trường đòi hỏi cà phê chất lượng cao là cà phê chè đang tăng lên một cách phổ biến trong khi các loại cà phê giá rẻ như cà phê hòa tan đang mất dần tầm quan trọng của nó.

Và như thế thị trường cà phê đòi hỏi cung cấp cà phê chè để thỏa mãn cơn khát cà phê của thế giới.
Trong khi đó việc tăng trưởng sản lượng cà phê chè rất chậm chạp. Từ vụ cà phê 2000/01 đến vụ cà phê 2010/2011 ước tính tỷ lệ tăng trưởng hàng năm của cà phê chè chỉ đạt 2,07%. Lượng tăng trưởng nhỏ bé đó chỉ trông vào 3 nước: Brasil, Indonesia và Việt Nam. Indonesia tăng sản lượng cà phê chè lên 1 triệu bao và Việt Nam tăng được 480.000bao. Hai nước này tập trung vào cà phê vối còn cà phê chè vẫn chưa được coi trọng. Và biến đổi khí hậu đang là một thách thức lớn cho ngành cà phê.

Trên đây là một số suy nghĩ có thể là còn nhiều chỗ chưa thấu đáo, song với lòng yêu sự nghiệp cà phê Việt Nam, tác giả xin mạnh dạn trình bày để cùng nghiên cứu.

THAIHOA®

nghĩ khác biệt, bước ra thế giới

TẬP ĐOÀN THÁI HÒA

Địa chỉ: D21 Phương Mai, Hà Nội
Tel: (04) 357 40348 - Fax: (04) 3852 0507 - E-mail: thaihoa@thaihoacoffee.com

CẦN LẬP LẠI HỆ SINH THÁI PHÙ HỢP KHI TIẾN HÀNH TÁI CANH DIỆN TÍCH CÀ PHÊ

PGS.TS. Phan Quốc Sủng
Nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu cà phê

Tính đến nay diện tích cà phê của cả nước đã lên tới con số trên 520.000 ha, số diện tích đã trồng được trên 20 năm có ít nhất là 20%. Điều đó có nghĩa là đã có trên 100.000 ha cà phê được trồng từ trước năm 1991. Các diện tích này đã đến tuổi cần phải được thanh lý để tái canh chuyển sang một chu kỳ kinh doanh mới. Nếu cần tới 5 năm từ 2011 đến 2015 để tái canh hết số diện tích này thì bình quân mỗi năm phải thanh lý diện tích cũ già cỗi lên tới 20.000 ha. Đây là một vấn đề lớn trong chương trình thực hiện tái canh cà phê. Nếu làm tốt các quy định trong hệ thống biện pháp kỹ thuật cần áp dụng trong quá trình tái canh thì chúng ta mới đạt được các tiêu chí, mục tiêu đề ra. Nếu làm không tốt đặc biệt là khâu thực hiện các biện pháp kỹ thuật tổng hợp đồng bộ tất yếu sẽ dẫn tới những hậu quả thiệt hại to lớn mà chúng ta chưa thể lường hết được. Đã có những thiệt hại không nhỏ khi tái canh không có thời gian luân canh cần thiết đã làm cho hàng ngàn hecta cà phê sau đó vài năm đã chết. Một số yếu tố nội dung chủ yếu để đảm bảo tái canh cà phê thắng lợi có thể thấy như sau:

1. Nhổ cây, làm đất thu gom rễ và thời gian cần luân canh phải theo đúng quy trình kỹ thuật đã được hướng dẫn. Đây là điều bắt buộc không được xem nhẹ nếu không muốn bị thất bại.

2. Lập lại hệ sinh thái phù hợp để bảo vệ môi trường ở các vùng trồng cà phê nhằm góp phần tạo ra nền sản xuất bền vững.

3. Sử dụng bộ giống có chất lượng cao về: năng suất cao, hạt to, có khả năng kháng bệnh và chịu hạn. Chỉ sử dụng bộ giống ở các đơn vị có vườn nhân giống đủ tư cách pháp nhân đáng tin cậy – không mua giống bán trôi nổi ở trên thị trường. Ở từng vùng các chủ hộ có thể tự bình tuyển,chọn lọc những cây giống có đặc tính tốt như: cây sinh trưởng xanh tốt, bộ tán to khỏe, năng suất luôn cao ở nhiều năm, hạt to kháng bệnh và chịu hạn. Nhân giống vô tính ở những cây đầu dòng tốt này theo đúng quy trình của Viện khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên đã thực hiện. Nếu chúng ta tái canh trong những năm tới bình quân mỗi năm là 20.000 ha thì ít nhất trong một năm phải có tới 22 triệu cây giống. Đó là chưa kể cần từ 5 – 10% số cây dự trữ để trồng dặm. Do vậy muốn tái canh cà phê thắng lợi phải chuẩn bị có đủ giống tốt đảm bảo tiêu chuẩn.

4. Khi trồng mới phải có phân hữu cơ chất lượng tốt, phân lân nung chảy từ 0,5 – 1kg/1 hố. Hố khi trồng mới phải được xử lý thuốc trừ tuyến trùng nhằm đảm bảo độ an toàn cho bộ rễ còn non tơ rất dễ bị sâu bệnh hại tấn công.

5. Cần có cây che bóng, che gió tạm thời để đảm bảo tỉ lệ cây sống cao trong năm trồng mới. Trong thời kỳ kiến thiết cơ bản và đầu thời kỳ kinh doanh nhất thiết phải có cây trồng xen để che phủ, bảo vệ, cải tạo nâng cao độ phì của đất. Đây là yếu tố quan trọng để giảm độ xói mòn của đất và đảm bảo mật độ cho vườn cà phê sinh trưởng tốt ngay từ những năm đầu. Cần sử dụng các cây thuộc bộ đậu, cây phân xanh để trồng xen. Có thể trồng cây lương thực như ngô, cây ngắn ngày như bông vải với mật độ hợp lý để không cạnh tranh làm hại tới cây cà phê. Thân, lá, rễ, cây trồng xen cần sử dụng để tủ gốc, ép xanh, giữ ẩm tăng lượng chất hữu ơ trong đất. Đây là biện pháp kỹ thuật quan trọng không được phép thiếu trong sản xuất cà phê. Thời kỳ kinh do-

anh phải có đủ cây che bóng và đai rừng. Tạo ra hệ sinh thái rừng trong cả vùng trồng cà phê rộng lớn.

6. Có chế độ bón phân hợp lý. Không lạm dụng bón phân hóa học với liều lượng cao và liên tục ở nhiều năm. Có tỷ lệ phối trộn hợp lý giữa đạm, lân và kali theo yêu cầu của cây trong từng giai đoạn sinh trưởng phát triển. Cần kết hợp với phân bón vô cơ, phân hữu cơ hoặc sinh hóa hữu cơ để không làm cho đất bị thoái hóa. Đây là nguyên tắc rất quan trọng để tạo ra cơ sở của sản xuất cà phê bền vững giúp cho vườn cà phê hạn chế được các mặt bất thuận của khi hậu, môi trường sinh thái và sâu bệnh.

7. Các nội dung kỹ thuật về kỹ thuật trồng mới, tiêu chuẩn cây giống, chiều cao hãm ngọn, tỉa cành tạo hình, bón phân, tưới nước, biện pháp phòng trừ sâu bệnh, thu hái và chế biến… cần được thể hiện rất cụ thể trong quy trình kỹ thuật trên cơ sở những kết quả nghiên cứu, thực nghiệm của Viện nghiên cứu cà phê nay là Viện khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên và kinh nghiệm ở trong thực tiễn sản xuất được đúc kết trong những năm vừa qua. Coi đây là cẩm nang cho những người trồng cà phê cần phải thực hiện một cách nghiêm túc khi bước vào giai đoạn tái canh diện tích cà phê trên một quy mô lớn mà trước đây chưa từng có ở nước ta.

Trong bài viết này chỉ xin được nêu lên một số cơ sở khoa học của việc: cần lập lại hệ sinh thái phù hợp khi tiến hành tái canh diện tích cà phê.

Bản thân nguồn gốc của cây cà phê đã được mọc tự nhiện ở dưới tán rừng hay mép bìa rừng. Cách đây hàng chục hế kỷ người ta đã phát hiện ra cây cà phê chè ở Yê men và Êthiopie còn cà phê vối được phát hiện ở các mép bìa rừng vùng nhiệt đới Châu Phi đặc biệt là ở Ăngggôla. Sau đó người ta đã lấy hạt về trồng và mở rộng, phát tán ở Châu phi, Châu Á, Châu Mỹ từ thế kỷ 16 về sau. Như vậy cây cà phê chè vốn dĩ từ xa xưa đã mọc dưới tán rừng hay nói một cách khác là có cây bóng mát.

Hiện nay ở Ethiopie vẫn có khoảng 400.000ha cà phê chè mọc dưới tán rừng và vẫn được người dân thu hái sản phẩm tuy năng suất có thấp. Còn cà phê vối ban đầu được phát hiện ở bìa rừng như vậy bản thân cây cà phê vối đã được che bóng một phần. Những nghiên cứu trên thế giới về mức độ cây che bóng cho cà phê chè khoảng trên dưới 50% là phù hợp.

Yếu tố rất quan trọng để đảm bảo cho sản xuất cà phê bền vững, mang tính ổn định trong sản xuất đặc biệt là năng suất và chất lượng thì việc đầu tiên phải nghĩ đến là xây dựng được hệ sinh thái phù hợp với đặc điểm sinh lý của cây cà phê đòi hỏi. Thường thì người trồng cà phê quên mất và coi thường yếu tố quan trọng này, Cần khẳng định đây là khâu cực kỳ quan trọng trong hệ thống biện pháp kỹ thuật thâm canh cây cà phê đưa lại hiệu quả cao và lâu bền đặc biệt là những vùng trồng cà phê có mùa khô hạn khốc liệt kéo dài trong nhiều tháng không có mưa, nắng gắt, nhiệt độ cao, gió mạnh như ở vùng Tây Nguyên, nơi tập trung tới trên 80% diện tích cà phê của Việt Nam. Có người đã ví cây cà phê sống trong mùa mưa ở Tây Nguyên là thiên đường còn ở trong mùa khô là địa ngục vì khí hậu ở đây hết sức khắc nghiệt.

Diện tích cà phê ở nước ta sau ngày giải phóng đất nước chỉ có hơn 10 ngàn ha và sản lượng chưa quá 7 ngàn tấn cà phê nhân. Sau hơn 30 năm phát triển cho đến nay diện tích đã có tới trên 500 ngàn ha, sản lượng hàng năm đạt trên dưới 900 ngàn tấn cà phê nhân. Giá trị xuất khẩu năm 2008 đạt trên 1 tỷ

Cây che bóng ở vườn cà phê vối

đô la và năm 2009 là 1,8 tỷ đô la. Dự kiến niên vụ cà phê 2010/ 2011 Việt Nam sẽ thu được trên 2 tỷ đô la từ xuất khẩu cà phê. Việt Nam đã vươn lên là nước xuất khẩu cà phê vối đứng ở vị trí hàng đầu trên thế giới và đứng ở vị trí thứ hai về sản lượng cà phê xuất khẩu của thế giới. Nhiều vùng đã có năng suất bình quân đạt từ 3 – 4 tấn nhân/ha. Nhiều hộ gia đình đã đạt năng suất từ 5 – 6 tấn/ha. Đây là mức kỷ lục chưa từng có ở bất kỳ nơi nào trên thế giới. Đó là những thành tựu nổi bật và là một kỳ tích của ngành cà phê Việt nam trong đó có khoảng 80% diện tích cà phê thuộc khu vực nhân dân. Thành tích tuy lớn nhưng những tồn tại thì cũng không phải là nhỏ.

1. Thứ nhất cần phải nói đến đó là chất lượng cà phê nhân chưa ổn định, còn nhiều khuyết tật như còn lẫn hạt đen, nâu, sâu, vỡ, mảnh vỏ, đá… Do vậy trong những năm gần đây cà phê Việt nam đã bị khước từ trả lại tới trên 2 triệu bao (mỗi bao 60kg cà phê nhân) từ các cảng ở Bỉ và Luân Đôn. Hiện nay ngành cà phê Việt Nam và các địa phương đang có những giải pháp về tổ chức sản xuất và thu hái chế biến, đầu tư, khuyến nông, kiểm tra, chính sách v.v… Để khắc phục tồn tại lớn này nhằm nâng cao hiệu quả và uy tín của cà phê Việt Nam. Đặc biệt là vấn đề xây dựng thương hiệu cho cà phê Việt Nam trên thương trường quốc tế.

2. Thứ hai đó là chưa thiết lập được hệ sinh thái phù hợp với yêu cầu sinh lý của cây cà phê. Đó là các vườn cà phê còn thiếu hệ đai rừng chắn gió, hệ cây che bóng.

Quan sát một số tỉnh ở Tây Nguyên dọc theo Quốc lộ 14 từ huyện Ea H'Leo đến huyện Krông Buk ở Đăk lăk, từ huyện Cư Jut đến huyện Đăk Lấp tỉnh Đăk Nông và dọc theo đường 20 của tỉnh Lâm Đồng từ huyện Di Linh đến Bảo Lộc có hàng chục ngàn ha cà phê không có cây đai rừng và cây che bóng. Mặt khác hầu hết các diện tích này lại có độ dốc cao trên dưới 10 độ. Đây là một thảm họa đối với cây cà phê trong

Đai rừng cho cà phê chè

mùa khô có điều kiện thời tiết hết sức khốc liệt, cường độ chiếu sáng trong mùa này rất mạnh , gió mạnh làm thất thoát hơi nước ở mức độ cao, trong một ngày đêm lượng nước bốc hơi trên đồng ruộng tới 8 ly. Nếu tính ra trong một tháng lượng nước bốc hơi từ trong đất đã mất tới 240 ly trong khi đó vào mấy tháng mùa khô không hề có lượng mưa. Ở những ngày nắng gắt nhiệt độ mặt đất có thể lên tới 70 độ C. Nhiệt độ không khí ở 35 độ C thì cây cà phê ngừng quang hợp trong khi đó nhiệt độ không khí trong vườn cà phê mùa khô vào buổi trưa và chiều thường lên quá 35 độ C. Do những điều kiện tự nhiên ở trên làm cho cây cà phê thiếu nước, táp hoặc cháy lá dẫn tới hiện tượng khô cành, rụng quả và làm cho cây kiệt sức hoặc chết.

Công trình ngiên cứu ở trong nước của Viện ngiên cứu cà phê có sự hợp tác với Viện vật lý thuộc Viện Hàn Lâm khoa học Ba Lan tại vùng Buôn Ma Thuột, Đăk Lăk cho thấy: Nếu có cây che bóng làm cho nhiệt độ trong lô cà phê giảm được từ 2,7 – 5,3 độ C làm giảm được lượng bức xạ của mặt trời từ 12 – 41%. Độ ẩm tăng lên từ 2 – 3 độ do cây che bóng hút nước tầng đất ở dưới sâu và phun hơi nước ra từ hàng tỷ khí khổng của bộ lá, của cây bóng mát. Nếu có cây che bóng kết hợp với cây đai rừng có khả năng giảm được từ 41 – 87% tốc độ gió.

Trồng cây cà phê phải có cây bóng mát tùy từng giống cà phê là cà phê chè hay vối tùy thuộc vào điều kiện khí hậu cụ thể của từng nơi. Kết quả nghiên cứu cho thấy cà phê chè cần có độ che bóng từ 30 – 70%, thông thường là trên dưới 50%, còn cà phê vối có thể thấp hơn nhưng nhất thiết phải có đặc biệt là những vùng có điều kiện khí hậu khắc nghiệt trong mùa khô như ở Tây Nguyên nước ta. Trong các vùng đồi núi nếu trồng cà phê nhất thiết phải có cây bóng mát được trồng dày ở trên đỉnh, chóp đồi để làm thêm nhiệm vụ giữ nước, chống xói mòn đất. Còn trên lô trồng có thể sử dụng các cây bóng mát sau đây: keo đậu Cu Ba (Leucaena leucocephala), keo tây (Albizzia lebbeck), sồi lá bạc (Gravilla robusta), muồng đen (Cassia siamea), hoa hòe (Sophora

japonica), cây vông (Erythrina litosperma) có thể trồng xen cây sầu riêng làm cây che bóng để có thu hoạch quả. Cây keo dậu và sồi lá bạc, hoa hòe trồng với mật độ 12 x 6m (140 cây/ha). Khi vườn cà phê đã khép tán có thể tỉa thưa để lại khoảng cách cây bóng mát còn lại 12 x 12m. Những cây có bộ tán lớn như sầu riêng, muồng đen, keo tây có khoảng cách từ 12 x 12m, hoặc 12 x 24 m. Cây keo dậu Cu Ba là cây che bóng khá lý tưởng vì có lá nhỏ, phân bố ánh sáng đều xuống lô trồng có bộ rễ ăn sâu cung cấp bổ sung chất dinh dưỡng cho vườn cây. Cây đai rừng có thể trồng những cây sau đây: Keo tai tượng, bạch Đàn, chàm hoa vàng, đài loan tương tư, muồng đen…

Trên đất dốc trồng cà phê ở Tây nguyên đặc biệt trên những quả đồi, sườn núi nếu trồng cà phê mà không trồng cây che phủ đất thì diễn ra quá trình xói mòn rửa trôi đặc biệt là những tháng trong mùa mưa lớn thường kéo dài tới năm tháng làm mất đất và các chất dinh dưỡng trên lô trồng. Lượng đất bị xói mòn nếu không có cây che phủ có thể lên tới trên dưới 100 tấn/ năm/ ha. Nếu quá trình này diễn ra liên tục trong nhiều năm thì lô cà phê vừa mất đất, chất dinh dưỡng dẫn tới độ suy thoái về độ phì và tầng đất canh tác sẽ mỏng dần và hậu quả là không mang tính bền vững trong sản xuất, vì cà phê là một cây công nghiệp lâu năm có chu kỳ một kéo dài trên dưới 20 năm.

Cây trồng xen che phủ đất đã được xác định đó là: đậu lông, đậu tương, đậu phụng, các loại đậu đỗ khác như đậu xanh, đậu đen, đậu đỏ, đậu hồng đáo,… Cây phân xanh gồm có: muồng lá tròn, muồng lá dài, muồng lá dùi đục, muồng ngủ, Flemingia, mục túc Braxin (Stylosanthes). Trồng các cây đậu đỗ, phân xanh này vào đầu mùa mưa sau đó lây thân lá để tủ gốc, phủ đất nhằm tăng thêm chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng , giữ ẩm, ngăn ngừa sự phát triển của cỏ dại. Cây phân xanh có thể cắt một vài lần trong mùa mưa để tăng sinh khối chất xanh. Phân hữu cơ bao gồm: phân chuồng, phân súc vật, phân rác ủ, các phế thải và phụ phẩm của nông nghiệp (vỏ cà phê, vỏ đậu đỗ v.v…), thân lá cây phân xanh, đậu đỗ, phân sinh hóa hữu cơ (có nhiều sản phẩm bán trên thị trường ví dụ như thương hiệu Komix v.v…). Cây phân xanh đậu đỗ trồng xen để che phủ, bảo vệ, cải tạo đất còn đem lại lợi ích cải thiện lý hóa tính của đất, mỗi vụ có khả năng cung cấp trên dưới 100 kg N nguyên chất và lượng lân, kali đáng kể trên lô trồng đặc biệt là lân dễ tiêu.

Đai rừng cho cà phê vối

Trong sản xuất kinh doanh cà phê và nhất là sang giai đoạn tái canh người sản xuất cần phải tìm mọi cách để đa dạng hóa sản phẩm trên đất trồng cà phê theo những hình thức kinh doanh đa tầng trong không gian như:

- Tầng thấp là cây lương thực, cây đậu đỗ, cây công nghiệp ngắn ngày, cây làm dược liệu để tăng thu nhập từ sản phẩm và che phủ, bảo vệ cải tạo nâng cao độ phì của đất. Trong tầng thấp này còn có cây cà phê là giữ vai trò chính.

- Tầng trung là cây tiêu cho leo lên thân cây bóng mát, đai rừng, cây trồng ở bờ lô như cây hồ tiêu leo lên cây keo dậu, muồng đen, đai rừng, cây trồng xung quanh bờ lô như mô hình đầy sức thuyết phục đã có ở công ty cà phê Thắng Lợi.

- Tầng cao là cây bóng mát gồm cây muồng đen, keo dậu và cây đai rừng, cây trồng quanh bờ lô, đường đi.

Việc áp dụng đa dạng hóa cây trồng và sản phẩm trong vùng trồng cà phê là góp phần hình thành hệ sinh thái phù hợp với yêu cầu sinh lý của cây cà phê và tạo ra hệ sinh thái gần như sinh thái rừng để hạn chế những bất thuận của khí hậu, thời tiết và là cơ sở để sản xuất bền vững. Nên có một khái niệm mới là: " Rừng cà phê" ở các vùng trồng cà phê rộng lớn ở nước ta.

Mô hình sử dụng cây bóng mát, cây đai rừng, cây trồng ở xung quanh bờ lô là cây tầng cao cho cây Hồ Tiêu là cây tầng trung leo lên thân những cây đã nêu ở trên để thu thêm sản phẩm có giá trị cao bên cạnh sản phẩm chính là cà phê ở công ty cà phê Thắng Lợi và một số đơn vị trồng cà phê khác ở Đăk Lăk đã có sức thuyết phục lớn cả về hiệu quả kinh tế và hiệu quả về môi trường sinh thái trong những vùng chuyên canh cà phê không còn là chỉ độc canh trồng cây cà phê như đã tồn tại trong thực tiễn sản xuất kéo dài nhiều năm qua.

Hy vọng rằng sau khi thực hiện các chương trình tái canh các diện tích cà phê ở nước ta trong thời gian tới sẽ có một bộ mặt, hình ảnh mới về các phương thức kinh doanh da dạng trong vùng trồng cà phê để khai thác có hiệu quả cao nhất đối với mỗi một mét vuông đất canh tác để đem lại lợi ích thu nhập cao cho người trồng cà phê và đem lại nguồn ngoại tệ mạnh ngày càng lớn cho đất nước. Để Việt Nam giữ vững vị trí xứng đáng là một cường quốc về sản xuất và kinh doanh cà phê trên thương trường quốc tế.

NÔNG TRẠI XANH (CENTROFARMS) MỘT MÔ HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ DƯỚI TÁN CÂY THÔNG

Cao nguyên Đà Lạt với chiều cao địa hình lý tưởng cho loài cà phê arabica sinh trưởng cho sản phẩm chất lượng cao vào loại hàng đầu thế giới đã là nơi được các doanh nghiệp cà phê tìm đến. Tại làng Măng Lina cách thành phố Đà Lạt chừng 15km, ở độ cao 1600m trên mực nước biển có một vùng cà phê chè trồng dưới tán cây thông và cả cây rừng. Đó là nông trại xanh có tên Centrofarms. Chủ trang trại này là hai ông bà Việt kiều Văn Đình Cường và Nguyễn Thị Thanh Hòa. Đây là một diện tích trên 10 hecta cà phê được trồng bằng cách không phá rừng khai hoang mà đào hố trồng vùng ở khoảng trống giữa các cây thông hay cây rừng còn để nguyên vẹn. Ông Cường giải thích: "Bà con ở đây muốn trồng cà phê đến chặt bỏ cây rừng, kể cả những cây thông lớn đang xanh tốt. Chúng tôi đã nghiên cứu ở nhiều nước Đông Nam Á và châu Phi họ trồng cà phê dưới tán rừng. Thực hiện tại rừng thông Đà Lạt kết quả khá tốt, cho năng suất tới 2tấn/ha. Phụ trách kỹ thuật ở nông trại là chị Việt cho biết ở đây trồng 2 giống cà phê Catimor và Moka. (Có lẽ đây là giống Bourbon Đà Lạt mà địa phương đặt tên là cà phê Moka). Cà phê được chăm sóc kỹ, hàng năm bón 2 đợt phân hữu cơ, nông trại hạn chế bón phân hóa học và phun thuốc trừ sâu bệnh. Cà phê trồng dưới tán cây nên chín chậm hơn, nhân cà phê được phát triển trọn vẹn. Cà phê được hái lựa chọn quả chín đưa về chế biến theo phương pháp ướt. Cà phê thóc ướt được phơi trên giàn phơi, không phơi ra sân. Sau chế biến cà phê cho hương vị đậm đà, độ chua và hàm lượng cafein thấp. Công ty Centrofarms có một cơ sở chế biến tại thành phố Đà Lạt cho ra các loại sản phẩm: cà phê rang, cà phê xay đóng bao thiếc có gắn van một chiều để chống lọt không khí vào trong bao và đóng hộp thiếc.

Cà phê trồng dưới tán cây thông

Cà phê do Centrofarms làm ra được đưa sang tiêu thụ tại California và được khách hàng chấp nhận. Công ty đang tiếp tục mở rộng vùng sản xuất theo kiểu nông trại xanh ra các vùng khác ở Di Linh Lâm Đồng va lên cả vùng cà phê Tây Bắc Sơn La.

cho bạn nguồn cảm hứng

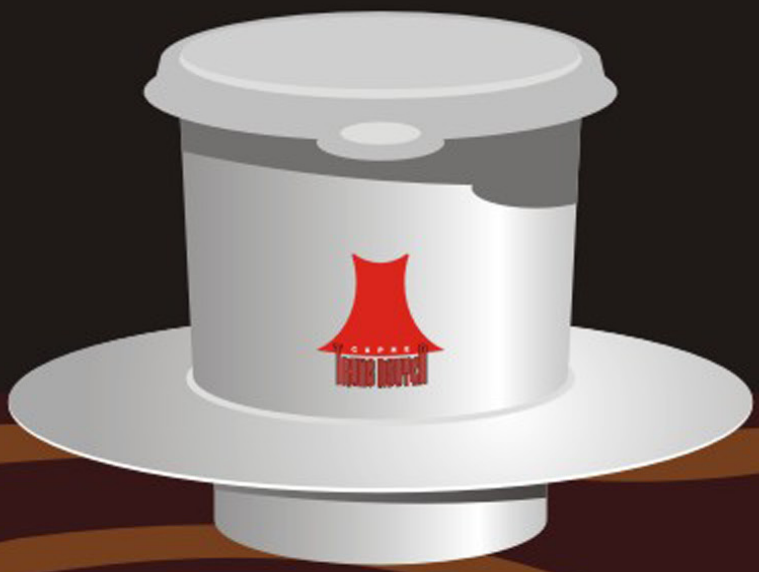

sáng tạo

Cà phê Trung Nguyên

268 Nguyễn Tất Thành - Thành phố Buôn Ma Thuột

Vai trò và hoạt động của Tổ chức cà phê quốc tế (ICO): Vì sự phát triển bền vững của ngành hàng

Phạm Thị Tước

Cà phê được sản xuất tại 70 nước trên thế giới (hầu hết đều là nước đang phát triển và chậm phát triển), trong khi, tiêu thụ cà phê chính lại là các nước phát triển, nhất là EU và Bắc Mỹ. Cà phê là nguồn sống, nguồn thu nhập chính của hàng triệu nông dân trên thế giới. Năm 2010, ngành cà phê đã thu hút 26 triệu người tại 52 quốc gia sản xuất cà phê chính trên thế giới. Xuất khẩu cà phê còn là nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước ở nhiều nước, nhất là các nước châu Phi. Về thương mại, cà phê là loại nông sản nhiệt đới được buôn bán rộng rãi và có giá trị nhất trên thị trường nông sản thế giới. Niên vụ 2009/2010, với 93,2 triệu bao cà phê được buôn bán trên thị trường thế giới, giá trị thu được từ xuất khẩu cà phê đạt 15,4 tỷ USD, gấp hơn 2 lần so với bình quân giá trị của thời kỳ khủng hoảng cà phê 2000 – 2004 và gấp hơn 3 lần so với năm thấp nhất là năm 2001 chỉ đạt giá trị 4,9 tỷ USD. Biến động thất thường của giá cà phê thế giới đã tác động đến sự nghèo đói của hàng triệu nông dân. Chính vì vậy, năm 1962, dưới sự chủ trì của Liên Hợp Quốc, một Hiệp định cà phê thế giới đã được ký kết, theo đó, Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) – Tổ chức liên Chính phủ đã ra đời vào năm 1963 nhằm kết nối giữa những nước sản xuất và nước tiêu thụ cà phê để đối phó với những thách thức trong ngành cà phê thông qua hợp tác quốc tế. Hiện nay, thành viên ICO chiếm tới 97% sản lượng sản xuất và 82% sản lượng tiêu thụ cà phê toàn thế giới.

ICO ra đời để thực thi các nội dung của Hiệp định cà phê quốc tế (ICA), trong đó, lần đầu tiên có hiệu lực vào năm 1962 cho giai đoạn 5 năm 1962 – 1967. Từ đó đến nay, Hiệp định đã qua 6 lần điều chỉnh, sửa đổi vào các năm 1968, 1976, 1984, 1994, 2001 và 2007 (được thông qua vào năm 2007 và có hiệu lực từ tháng 2/2011).

Mục tiêu đầu tiên của ICA là đảm bảo cân đối cung cầu để ổn định giá cà phê. Chính vì vậy mà trong giai đoạn của từ 1962 đến 1973, một hệ thống hạn ngạch (quota) được áp dụng bởi khi đó nguồn cung vượt quá cầu. Các chính sách khuyến khích chuyển đổi, đa dạng hóa cây trồng cho vùng cà phê cũng bắt đầu được triển khai nhằm hạn chế nguồn cung và thúc đẩy các hoạt động xúc tiến tiêu dùng cà phê tại các nước sản xuất. Nhờ có Hiệp định này mà giá cà phê tương đối ổn định, cung cầu khá cân bằng trong suốt thời kỳ từ 1963 đến 1972. ICA được đánh giá là đã góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế tại các nước sản xuất cà phê, phát triển thương mại và hợp tác quốc tế.

Sau đó, tình hình cung cầu đã thay đổi dẫn đến giá cà phê tăng, hệ thống quota được bãi bỏ trong năm 1973, ICO thời kỳ đó giữ vai trò như một trung tâm thu thập và cung cấp thông tin, đồng thời, tạo diễn đàn cho việc đàm phán cho một thỏa thuận mới.

Giai đoạn từ 1976 đến 1994, hệ thống hạn ngạch được áp dụng một cách linh hoạt tùy thuộc vào cân đối cung cầu. Hệ thống này hoạt động theo nguyên tắc sẽ ngừng áp dụng khi giá lên cao và sẽ tái áp dụng khi giá giảm. Việc xác định quota cho mỗi thành viên dựa theo tình hình thực hiện xuất khẩu năm trước của các thành viên là nước sản xuất và dự trữ cà phê đối với thành viên là nước nhập khẩu cà phê. Để thực hiện được việc này, hệ thống quy tắc xuất xứ được áp dụng. Chỉ những lô cà phê có giấy xác nhận do ICO cấp mới được các thành viên nhập khẩu cho phép thông quan. Đồng thời, trong thời gian áp dụng quota, yêu cầu các nước nhập khẩu hạn chế nhập cà phê từ các nước không phải là thành viên với sự giám sát chặt chẽ của ICO. Việc có áp dụng quota hay không là dựa trên sự thỏa thuận giữa các thành viên là các nước sản xuất và nhập khẩu tại cuộc họp của Hội

đồng cà phê quốc tế theo định kỳ. Hội đồng này còn có nhiệm vụ điều phối chính sách phát triển sản xuất cà phê tại các nước sản xuất nhằm đạt sự cân bằng giữa cung và cầu. Quỹ xúc tiến tiêu dùng cà phê trong nước cũng được thành lập tại một số nước sản xuất cà phê. Để làm tốt vai trò của mình, ICO triển khai hoạt động thu thập và cung cấp mọi thông tin liên quan đến cà phê, chỉ ra những khả năng mất cân đối có thể xảy ra; triển khai các hoạt động nghiên cứu về sản xuất, kênh phân phối và tiêu thụ cà phê.

Từ ICA 1994 đến ICA 2007, hệ thống quota – công cụ chính nhằm ổn định giá cà phê đã bị bãi bỏ. Thay vào đó, ICO tập trung vào những nhiệm vụ chính như sau:

- Tạo diễn đàn liên chính phủ để thảo luận những vấn đề ảnh hưởng tới kinh tế cà phê toàn cầu;

- Minh bạch hóa thị trường cà phê thế giới bằng các hoạt động thu thập và cung cấp mọi thông tin liên quan đến cà phê, nhất là hệ thống thống kê thương mại cà phê.

- Thực hiện các hoạt động trình và giám sát việc triển khai các dự án hỗ trợ phát triển cà phê do Quỹ hỗ trợ hàng hóa chung của Liên Hợp Quốc (Common Fund for Commodities - CFC) tài trợ.

Hoạt động của ICO từng thời kỳ cũng có những thay đổi tùy vào tình hình thực tế của ngành. Ví dụ, trong giai đoạn của ICA 2001, là thời kỳ khủng hoảng lớn của ngành diễn ra từ năm 2000 đến năm 2004, ICO đẩy mạnh các hoạt động nhằm khuyến khích các thành viên phát triển ngành cà phê theo hướng bền vững; Thúc đẩy tiêu dùng cà phê trong nước tại các nước sản xuất bằng cách ban hành tài liệu hướng dẫn "Từng bước xúc tiến tiêu dùng cà phê trong nước"; Triển khai các nghiên cứu và tuyên truyền về cà phê với sức khỏe; Nâng cao chất lượng cà phê bằng cách ban hành tiêu chuẩn cà phê theo hướng giảm bớt tỷ lệ hạt đen, vỡ; Tạo diễn đàn cho khu vực tư nhân tham gia vào chuỗi giá trị cà phê; Triển khai một số hoạt động nhằm xúc tiến thị trường mới như Nga, Trung Quốc. Hiện nay, ICO đang trong giai đoạn thực hiện ICA 2007. ICA 2007 xác định rằng, những thành công trong phát triển cà phê bền vững sẽ đóng góp đáng kể cho mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) của Liên Hiệp Quốc. Theo đó, một số điều khoản mới được bổ sung trong ICA 2007 như:

- Khuyến khích các thành viên ban hành những quy trình an toàn thực phẩm phù hợp trong lĩnh vực cà phê.

- Khuyến khích các thành viên xây dựng chiến lược trợ giúp cộng đồng và nông dân sản xuất nhỏ được hưởng lợi từ sản xuất cà phê.

- Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn thông tin về các dịch vụ và công cụ tài chính. Một diễn đàn tư vấn về tài chính cho khu vực cà phê nhằm cung cấp những tư vấn về tài chính, quản lý rủi ro, mà trọng tâm là phục vụ cho người sản xuất vừa và nhỏ.

- Mở rộng phạm vi nghiên cứu về phát triển cà phê bền vững, cà phê với sức khoẻ, cơ hội mở rộng thị trường truyền thống và thị trường mới.

Cứ mỗi giai đoạn từ 5 đến 7 năm, các dự án hỗ trợ cho lĩnh vực cà phê được tài trợ bởi CFC thường được thực hiện trên dưới 50 triệu USD. Hiện nay, 11 dự án dưới sự quản lý, giám sát của ICO như: Thí điểm mô hình tái canh cà phê tại Honduras, Nicaragoa, Angola; Quản lý rủi ro giá cà phê tại miền Đông và Nam châu Phi; Mô hình tín dụng ngắn và trung hạn cho nông dân sản xuất nhỏ ở Kenya; Đa dạng hóa cây trồng ở vùng cà phê tại Mehico; Nghiên cứu khả năng chống bệnh rỉ sắt cây cà phê tại Ấn đô và 4 nước châu Phi; Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành cà phê tại các nước châu Phi vv... Có thể nói, hoạt động của ICO đang hướng mạnh vào mục tiêu phát triển bền vững và hỗ trợ tích cực cho các nước nghèo sản xuất cà phê, nhất là các nước châu Phi.

Việc tài trợ dự án không phụ thuộc vào tỷ lệ đóng niên liễm nhiều hay ít của các nước sản xuất cà phê. Nguyên tắc để dự án được thông qua và tài trợ từ nguồn quỹ CFC thường phải là tập trung giải quyết những vấn đề mà ICO quan tâm để thực hiện các mục tiêu của ICA và cũng thường phải có 2-3 thành viên cùng phối hợp thực hiện. Đây cũng là một vấn đề tương đối khó khăn nếu một nước muốn nhận được sự hỗ trợ từ nguồn này. Đòi hỏi phải kết nối sự quan tâm của các nước khác, vận động và tranh thủ sự hướng dẫn của ICO.

Thực hiện chủ trương mở rộng hợp tác nhằm phát triển và nâng cao uy tín của ngành cà phê Việt Nam trên trường quốc tế, nước ta (Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao làm đại diện và Bộ lại ủy quyền cho Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam tham gia trực tiếp) đã tham gia ICO từ năm 1991. Hiện nay nước ta là nước đứng thứ nhì thế giới về sản xuất cà phê (sau Brazil) và là nước sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới. Là thành viên ICO, ngoài việc có thể tham gia vào hoạch định chiến lược phát triển cà phê bền vững trên phạm vi toàn cầu, tiếp nhận thông tin cà phê, về nguyên tắc, nước ta có thể tranh thủ sự trợ giúp kỹ thuật này. Trong 20 năm tham gia ICO, nước ta mới nhận được một dự án trợ giúp kỹ thuật về giải quyết nấm mốc Aflatoxin trong cà phê từ tổ chức này. Để có thể tiếp nhận dự án hỗ trợ, nước ta cần đầu tư cán bộ, liên hệ với một số nước và phải tích cực vận động, tranh thủ sự đồng tình của ICO và các nước thành viên.

Mùa cà phê mới của nước ta lại bắt đầu với những tín hiệu vui từ thị trường. Hy vọng rằng ngành cà phê nói chung, người trồng cà phê nói riêng ngày càng phát triển bền vững, góp phần to lớn cho công cuộc xây dựng đất nước, xóa đói giảm nghèo và góp phần cho mục tiêu phát triển thiên niên kỷ.

"GU" CAFÉ VIỆT

Đỗ Tiến Thường, AGROINFO

Mỗi người đều có một tính cách và kèm theo những phong cách sống riêng. Cà phê chính là người bạn sẻ chia những tính cách đó trong bất kỳ khung cảnh nào. Dường như khi tìm đến cà phê, chúng ta đều mang theo tâm sự, cảm xúc và cả tính cách của bản thân, tất cả tạo ra những "gu" cà phê trong cuộc sống.

Những người mang nhiều tâm sự hoặc sống hướng nội không thích những chốn ồn ào, sôi động. Họ thường tìm đến những góc quán có không gian trầm lắng, nhẹ nhàng, thông thoáng. Trong ngõ sâu hoặc trên những con phố vắng người để trải lòng với những tách cà phê, đắm mình trong những bản nhạc dịu êm hoặc một không gian thiên nhiên thư thái bên giỏ lan, bên con suối nhân tạo róc rách.

Họ có thể bỏ hàng giờ, hàng buổi thậm chí là cả ngày ngồi bên ly cà phê để suy ngẫm, để trầm tư cũng có khi chỉ đơn giản là để quên đi mọi tâm sự của mình. Và xem đó cũng là cách giải toả stress "không đắt tiền". Nổi tiếng nhất đối với những quán cà phê dạng này là cà phê Sỏi Đá, Tuấn Ngọc, Thiên Thai, Tĩnh lặng, Tưởng Niệm, Niết Bàn,... (Sài Gòn) hay Phố Cổ,... (Hà Nội).

Chỉ với hai chiếc ghế nhựa hoặc gỗ, một ngồi và một để cà phê cùng cốc nước lạnh, một đĩa hạt cắn chắt và một vài điếu thuốc lá, chúng ta có thể ngồi trên vỉa hè, trong hẻm nhỏ nào đó vào bất cứ thời điểm nào. Đó là kiểu uống cà phê bình dân nhất, phổ biến hiện nay nhất ở Việt Nam. Đối tượng uống cà phê kiểu này đủ mọi thành phần, lứa tuổi. Họ uống cà phê như một nhu cầu giải khát hay một thói quen thường nhật nên không câu nệ về không gian.

Riêng ở Hà Nội, không biết từ bao giờ "cà phê vỉa hè" đã trở thành một nét văn hoá. Chỉ cần dạo qua con phố Nguyễn Du, Lý Thái Tổ bạn sẽ dễ dàng bắt gặp cảnh đông đúc người ngồi bên vỉa hè uống cà phê. Những quán dạng này tuy hơi xô bồ, bụi bặm nhưng trái lại người uống cảm thấy rất thoải mái và tiện lợi, giá cả lại phải chăng. Ngồi ở đó, ta có thể ngắm được cảnh tấp nập của đường phố, sự vận hành của cuộc sống thường nhật. Ở Sài Gòn, quán Môri trên đường Hồ Văn Huê là quán cà phê vỉa hè lớn nhất và được dân nghiền cà phê vỉa hè gọi vui bằng cái tên "chốn về bình yên".

Với nhiều doanh nhân thành đạt thì quán cà phê cũng là một lựa chọn hoàn hảo cho những bản hợp đồng. Và cách chọn quán cà phê cũng mang phong cách doanh nhân khi không gian đó phải thoáng đạt,

rộng rãi, yên tĩnh và sang trọng. Nơi được chọn thường mang phong cách châu Âu, với chuỗi cửa hàng như Gloria Jean's Coffees, Lee's Coffee, Highland Coffee …

"Cà phê wifi" – một địa điểm lý tưởng cho dân văn phòng khi họ muốn thoát khỏi sự chật chội về không gian và sự gò bó trong công việc tại nơi làm việc. Họ tìm đến đây như một cách làm việc tự do. Ngồi ở đây, vừa làm việc vừa có thể nhâm nhi cà phê và tán gẫu cùng bạn bè. Mà họ vẫn gọi là "vừa làm vừa chơi", cập nhật những thông tin về thị trường, về một xã hội vận động.

Còn giới trẻ là sinh viên hay học sinh – những con người năng động, sáng tạo và luôn muốn tìm ra phong cách mới, luôn đi theo nhóm thì quán cà phê được ưa chuộng nhất chính là nơi có không gian thoáng đạt mang phong cách Á, Âu vui nhộn và đầy màu sắc với những bản "rock" cuồng nhiệt, những bộ phim hành động "hot" luôn là đề tài tranh luận sôi nổi. Papilon, cafe Nhân... (Hà Nội), Hình Như Là, Viet"s Top, cát Đằng, Bờ Hồ, Grammy... (Sài Gòn) là những quán dạng này.

Không thể không nhắc tới những quán cà phê chuyên về một phong cách nào đó. Cá tính và độc đáo là "tính cách" của quán hay cũng chính là tính cách của những người đến đây. Và cà phê sách là một ví dụ sinh động. Những người yêu sách có thể tìm đến những quán cà phê sách để đọc và tìm hiểu. Quán cà phê sách chính thức đầu tiên tại TPHCM là CIAO trên đường Ngô Đức Kế (quận 1). Từ đó đến nay, toàn TP đã có gần 20 quán cà phê sử dụng sách làm thương hiệu chính thức quán của mình. Về hình thức có thể chia làm hai loại, loại đầu lấy cà phê là chính, sách chỉ phụ thêm như các quán Book Café, Café Sách Đom Đóm, Café Sách - Snownbell… Loại thứ hai ngược lại, lấy sách làm chính, cà phê phụ thêm, nổi bật trong số các quán dạng này là chuỗi cà phê sách của Nhà sách Phương Nam hay Cà phê sách Hub (18A Cộng Hòa, quận Tân Bình).

Chúng ta có thể đến với bóng đá – môn thể thao vua qua một màn hình lớn với một ly cà phê ngào ngạt hương thơm vào mỗi buổi tối hàng tuần. Và có thể ngồi trầm tư trước một bản nhạc Trịnh nổi tiếng cùng tiếng tí tách của từng giọt cà phê phin. Được ngắm nhìn Hà Nội cổ xưa qua những bức tranh mang đầy màu sắc văn hóa. Hay những bộ sưu tập xe mang phong cách hiện đại, những động cơ có một không hai trong cuộc sống. Hoặc trở về làng quê Việt khi vừa uống cà phê, vừa ngồi chõng tre dưới mái lợp bằng rạ. Đặc biệt hơn nữa, khi được thưởng thức cà phê cùng những chú mèo thân thiện hoặc mang đầy màu sắc là những chú tắc kè…..

Không mạnh mẽ như rượu, không hào hứng như bia và cũng không thanh thản như trà, cà phê là sự pha trộn của nhiều tính cách trong cuộc sống. Giữa sự tấp nập và bộn bề của xã hội, có đôi lúc, ta muốn tìm đến một không gian thư thái để trút bầu tâm sự và giảm stress. Lúc đó, hãy tìm tới một địa chỉ cà phê quen thuộc, đi tìm "gu" thưởng thức café của riêng mình…

Giá cà phê thế giới tháng 9.2011

Đơn vị: US cents/pound (lb)

Day	ICO composite indicator	Colombian Milds		Other Milds		Brazilian Naturals		Robustas	
		Market		Market		Market		Market	
		USA	Europe	USA	Europe	USA	Europe	USA	Europe
01-Sep	234.26	315.75	318.24	303.38	301.01	276.75	283.33	123.17	114.56
02-Sep	233.24	314.00	318.23	301.88	300.59	275.00	282.96	120.92	113.21
05-Sep	230.74	Holiday	316.49	Holiday	300.03	Holiday	281.21	Holiday	108.48
06-Sep	226.76	307.00	310.36	295.13	293.71	269.00	275.03	116.17	108.14
07-Sep	228.59	307.50	312.76	298.63	296.43	274.50	277.47	116.83	107.90
08-Sep	229.07	305.00	313.29	298.63	296.34	275.00	278.25	119.33	108.74
09-Sep	219.46	291.00	298.93	285.13	282.47	261.00	264.32	116.83	107.71
12-Sep	220.96	294.00	300.96	286.13	283.88	264.00	266.48	117.83	108.18
13-Sep	220.02	293.25	299.81	285.13	282.79	265.25	265.25	115.58	107.25
14-Sep	216.53	288.75	296.57	281.13	278.91	261.75	261.75	112.83	104.13
15-Sep	213.38	285.50	293.01	275.88	274.89	256.50	258.81	111.33	102.24
16-Sep	214.04	285.50	292.44	275.88	274.59	255.50	258.19	114.08	105.10
19-Sep	214.71	287.00	292.41	277.13	275.59	256.00	258.11	114.42	106.12
20-Sep	213.50	285.25	289.98	276.13	273.68	252.75	256.28	114.67	106.34
21-Sep	207.67	279.00	280.16	268.13	269.40	246.00	249.00	111.17	102.43
22-Sep	199.63	265.25	270.08	255.38	257.22	233.75	238.89	110.33	100.89
23-Sep	193.12	256.50	261.32	247.63	249.78	225.50	230.18	106.83	97.89
26-Sep	195.69	262.00	265.12	252.13	252.01	230.00	234.04	107.08	98.03
27-Sep	198.20	262.75	268.82	256.88	254.87	233.75	238.40	108.33	98.11
28-Sep	193.70	257.50	260.92	249.88	247.95	227.50	230.54	108.33	98.87
29-Sep	192.58	256.25	259.08	246.88	246.11	224.25	228.64	108.83	99.77
Average									
High	234.26	315.75	318.24	303.38	301.01	276.75	283.33	123.17	114.56
Low	192.58	256.25	259.08	246.88	246.11	224.25	228.64	106.83	97.89

Nguồn: ICO

Giá cà phê tại tại thị trường trong nước từ 15/8-15/9/2011 (Đăk Lăk)

Đơn vị: Đồng/kg

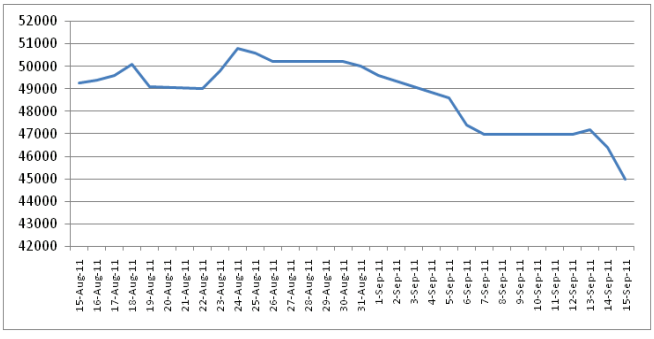

Nguồn: AGRODATA

Giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam từ 15/8-15/9/2011 (FOB, Tp.HCM)

Đơn vị: USD/tấn

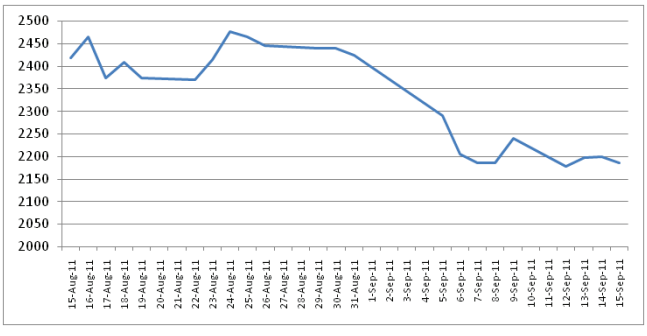

Nguồn: AGRODATA

Báo cáo ngành hàng cà phê Việt Nam

Cập nhật - Tổng hợp - Chuyên sâu

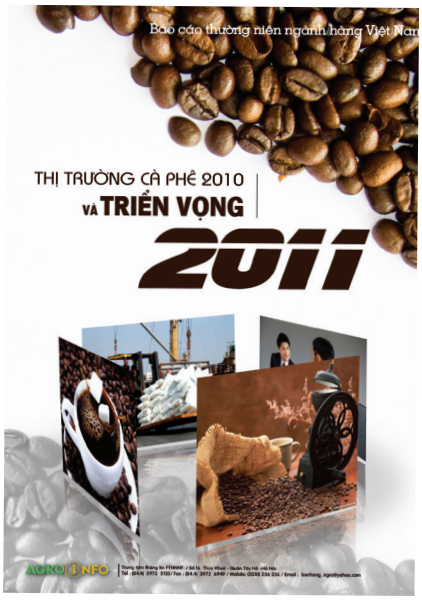

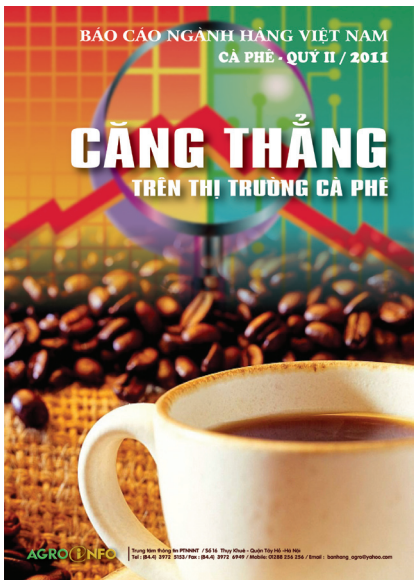

Báo cáo thường niên ngành hàng cà phê

Báo cáo 6 tháng đầu năm

Báo cáo Quý

Để biết thêm thông tin chi tiết xin vui lòng truy cập Website: http:// www. agro.gov.vn

www.agro.gov.vn

AGROINFO
Kết nối nghiên cứu với thực tiễn !

TIN TỨC

- Cập nhật
- Tổng hợp
- Chuyên sâu

DỮ LIỆU

- Điều tra cơ bản
- Số liệu thị trường
- Báo cáo nghiên cứu

NGHIÊN CỨU

- Hội nhập quốc tế
- Thị trường ngành hàng
- Hành vi tiêu dùng

XUẤT BẢN

- In ấn và điện tử
- Theo tháng, quý và năm
- Tiếng Việt và tiếng Anh

Ấn phẩm được tài trợ bởi
Cơ quan hợp tác phát triển Quốc tế Tây Ban Nha

AGROINFO

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo tại website: www.agro.gov.vn / www.ipsard.gov.vn
hoặc Trung tâm thông tin PTNNNT -16 Thụy Khuê - Q. Tây Hồ - Hà Nội
Bộ phận dịch vụ khách hàng: An Hằng
ĐT:(84.4) 39725153 - Fax:(84.4) 3972 6949 - Mob: 01288 256 256 - Email: banhang_agro@yahoo.com